

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2022

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Phúc Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quyển

2. Bà Nguyễn Thị Thương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tô Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu 11, phường H A, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 30, khu Phú Thanh Tây, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A kết hôn tự nguyện với nhau vào ngày 27/12/2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H A, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Q Y, đến năm 2019 thì về chung sống tại tổ 30, khu Phú Thanh Tây, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, cho đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ

chồng đã sống ly thân vào khoảng đầu năm 2020 cho đến nay, khi vợ chồng đã sống ly thân nhau chị L cùng con chung là Nguyễn Hoàng Q đã về ngoại ở tại khu 11, phường H A, thị xã Q Y từ đó cho đến nay và vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 08/5/2018, trong khi sống ly thân con chung ở với chị L và do chị L đang nuôi dưỡng, chị L nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A không có tài sản chung và vay nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Hoàng A, anh Nguyễn Hoàng A có đến buổi làm việc ngày 26/5/2022 và Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/6/2022 nhưng cả 2 buổi anh Nguyễn Hoàng A đều tự bỏ về, sau đó các buổi làm việc anh Nguyễn Hoàng A vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày quan điểm về việc chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung.

*Tại biên bản xác minh ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – ông Nguyễn Văn S - khu Trưởng khu Phú Thanh Tây - phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc*: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A kết hôn với nhau vào ngày 27/12/2017 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ 30, khu Phú Thanh Tây, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, cho đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách trái ngược nhau, bất đồng về quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị L đã bỏ về ngoại ở tại khu 11, phường H A, thị xã Q Y từ đó cho đến nay và vợ chồng đã sống ly thân nhau, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Cho đến nay có Bùi Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A có một con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 08/5/2018. Sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào cơ sở pháp luật để giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A địa phương không nắm được.

*Tại biên bản xác minh ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – bà Đỗ Thị L (là mẹ đẻ anh Nguyễn Hoàng A) có quan điểm*: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A là con dâu và con trai của tôi. Hai vợ chồng chị L và anh Hoàng A đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Y Th, thành phố U B vào ngày 27/12/2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 30, khu Phú Thanh Tây, phường Y Th, thành phố U B. Quá trình vợ chồng chung

sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến năm cuối năm 2020 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm đến nhau. Vì vậy, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Cho nên chị L đã bỏ về ngoại ở tại khu 11, phường H A, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh từ đầu năm 2020 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh Hoàng A cũng đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng không có kết quả gì. Nay chị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A và giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung, nên tôi cũng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đúng theo quy định của pháp luật. Tất cả các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án, tôi đã nhận thay con trai tôi và tôi cam đoan sẽ giao tận tay cho con trai tôi.

Về con chung vợ chồng chị L và anh Hoàng A có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 08/5/2018. Hiện con chung đang do chị L nuôi dưỡng, sau khi ly hôn cũng đề nghị Tòa án căn cứ vào cơ sở pháp luật để giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A không có gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị L theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 08/5/2018 cho chị Bùi Thị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị L khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hoàng A và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A có nơi cư trú tại tổ 30, khu Phú Thanh Tây, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị L vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Hoàng A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt cả Nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A có đăng ký kết hôn từ năm 2012 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại khu 11, phường H A, thị xã Qu Y, tỉnh Quảng Ninh từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị L đối với anh Nguyễn Hoàng A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hoàng A có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 08/5/2018, chị L nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con chung là Nguyễn Hoàng Q ở với chị L từ bé và từ khi vợ chồng ly thân chị L cùng với con chung là Nguyễn Hoàng Q đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại khu 11, phường H A, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh từ đầu năm 2020 cho đến nay, cho đến nay chị L vẫn đang nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, như vậy nguyện vọng nuôi con chung của chị L phù hợp; anh Nguyễn Hoàng A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có quan điểm về vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị L, giao con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 08/5/2018 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoàng A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Đương sự trình bày không có tài sản chung và không có vay nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị L.

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 08/5/2018 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Hoàng A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006822 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND phường phường H A, thị xã Quảng Yên (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phúc Định**